

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày: 17 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh S

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kiên Ngọc T

Ông Võ Chí T1

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ L, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoàng T2 - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Thị Bích L, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1992, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Số 64, khóm 1, phường Q, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nơi ở hiện tại: ấp C, xã N, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Trần Văn N, sinh năm 1967 và bà Dương Thị Hồng N1, sinh năm 1969; Chồng: Phạm Huy C, sinh năm 1991; con có 01 người, sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trương Thị Bích C, sinh năm 1971 (vắng mặt) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm 6, phường W, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị Bích L do có mối quan hệ quen biết từ trước với bà Trương Thị Bích C (sinh ngày 12/12/1971, hộ khẩu thường trú: khóm 6, phường W, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh) nên bị cáo đã cho bà C vay tiền 06 (sáu) lần, cụ thể:

- Lần 1: ngày 04/01/2022, bà C vay của bị cáo L 35.000.000 đồng, thỏa thuận tiền lãi là 3.500.000 đồng/01 tháng, tương đương lãi suất 120%/năm. Từ ngày 04/01/2022 đến ngày 17/02/2023, bà C đóng lãi được 13 tháng cho bị cáo L bằng

hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 7400205192795 (ngân hàng Agribank) của bị cáo L, với tổng số tiền là 33.440.000 đồng. Ngày 17/02/2023, bà C trả đủ tiền vay cho bị cáo L.

Số tiền thu lợi theo lãi suất Nhà nước cho phép là $(35.000.000 \text{ đồng} \times 20\%) / 12 \text{ tháng} \times 13 \text{ tháng} = 7.583.333,3 \text{ đồng}$. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là: $33.440.000 \text{ đồng} - 7.583.333,3 \text{ đồng} = 25.856.666,7 \text{ đồng}$ (hai mươi lăm triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu phẩy bảy đồng).

- Lần 2: ngày 14/03/2023, bà C vay của bị cáo L 5.000.000 đồng, thoả thuận tiền lãi là 500.000 đồng/01 tháng, tương đương lãi suất 120%/năm. Từ ngày 14/3/2023 đến tháng 01/2024, bà C đóng tiền lãi được 09 tháng cho bị cáo L bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 7400205192795 (ngân hàng Agribank) của bị cáo L, với tổng số tiền là 4.500.000 đồng. Bà C chưa trả tiền vay.

Số tiền thu lợi theo lãi suất nhà nước cho phép là 750.000 đồng. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là: $4.500.000 \text{ đồng} - 750.000 \text{ đồng} = 3.750.000 \text{ đồng}$ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Lần 3: ngày 24/3/2023, bà C vay của bị cáo L 5.000.000 đồng, thoả thuận tiền lãi là 500.000 đồng/01 tháng, tương đương lãi suất 120%/năm. Từ ngày 24/3/2023 đến tháng 01/2024, bà C đóng tiền lãi được 07 tháng cho bị cáo L bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 7400205192795 (ngân hàng Agribank) của bị cáo L, với tổng số tiền là 3.500.000 đồng. Bà C chưa trả tiền vay.

Số tiền thu lợi theo lãi suất nhà nước cho phép là 583.333,3 đồng. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là: $3.500.000 \text{ đồng} - 583.333,3 \text{ đồng} = 2.916.666,7 \text{ đồng}$ (hai triệu chín trăm mười sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu phẩy bảy đồng).

- Lần 4: ngày 17/4/2023, bà C vay của bị cáo L với số tiền 15.000.000 đồng, thoả thuận tiền lãi là 1.500.000 đồng/01 tháng, tương đương lãi suất 120%/năm. Từ ngày 14/3/2023 đến ngày 26/01/2024, bà C đóng tiền lãi được 09 tháng cho bị cáo L bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 7400205192795 (ngân hàng Agribank) của bị cáo L, với tổng số tiền là 10.580.000 đồng. Bà C chưa trả tiền vay.

Số tiền thu lợi theo lãi suất nhà nước cho phép là 2.250.000 đồng. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là: $10.580.000 \text{ đồng} - 2.250.000 \text{ đồng} = 8.330.000 \text{ đồng}$ (tám triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

- Lần 5: ngày 03/5/2023, bà C vay của bị cáo L với số tiền 10.000.000 đồng, thoả thuận tiền lãi là 1.000.000 đồng/01 tháng, tương đương lãi suất 120%/năm. Từ ngày 03/5/2023 đến ngày 11/01/2024, bà C đóng tiền lãi được 08 tháng cho bị cáo L bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 7400205192795 (ngân hàng Agribank) của bà L, với tổng số tiền là 8.000.000 đồng. Bà C chưa trả tiền vay.

Số tiền thu lợi theo lãi suất nhà nước cho phép là 1.333.333,3 đồng. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là: $8.000.000 \text{ đồng} - 1.333.333,3 \text{ đồng} = 6.666.666,7 \text{ đồng}$ (sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu phẩy bảy đồng).

- Lần 6: ngày 14/11/2023, bà C hỏi vay tiền của bị cáo L với số tiền 5.000.000 đồng, thoả thuận tiền lãi là 750.000 đồng/01 tháng, tương đương lãi suất 180%/năm. Bà C chưa đóng tiền lãi và chưa trả tiền gốc cho bị cáo L.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo L cho bà C vay qua 06 lần nêu trên là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng). Tổng số tiền lãi thu được là 60.020.000 đồng (sáu mươi hai triệu lẻ hai mươi nghìn đồng). Trong đó, số tiền lãi theo quy định của pháp

lượt là 12.499.999,9 đồng, số tiền lãi bất chính là 47.520.000,1 đồng (bốn mươi bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn phẩy một đồng).

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tình tiết khác có ý nghĩa đối với vụ án:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 75.000.000 đồng (toàn bộ số tiền cho vay) để khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Trương Thị Bích C) có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

+ Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trương Thị Bích C: bị cáo đã thu lợi bất chính từ bà C 47.520.000 đồng. Hiện tại bà C còn thiếu bị cáo số tiền gốc là 40.000.000 đồng.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Không.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-HS ngày 11/12/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Trần Thị Bích L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo Khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trần Thị Bích L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích L từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị Bích L đã khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 11 năm 2023, trên địa bàn thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Trần Thị Bích L đã nhiều lần cho bà Trương Thị Bích C vay tiền, số tiền cho vay dao động từ 5.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng, với mức lãi suất vượt gấp 06 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự

(120%/năm so với mức lãi suất cao nhất cho phép là 20%/năm). Tổng số tiền mà bị cáo Trần Thị Bích L đã cho bà C vay là 75.000.000 đồng, thu lợi bất chính 47.520.000 đồng, toàn bộ số tiền thu lợi bất chính bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Bích L đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Thị Bích L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo Khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo cho vay với mức lãi suất vượt hơn gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự (từ 120%/năm đến 180%/năm) so với mức lãi suất cao nhất cho phép là 20%/năm. Tổng số tiền bị cáo cho vay là 75.000.000 đồng, thu lợi bất chính 47.520.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến chính sách quản lý của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo đã nộp lại số tiền cho vay 75.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Bích C yêu cầu bị cáo trả lại số tiền lãi thu vượt so với quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Bích L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích L 50.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Trần Thị Bích L nộp 35.000.000 đồng tiền bị cáo cho vay và 12.500.000 đồng tiền lãi thu được sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 123, Điều 131, Điều 468 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Trần Thị Bích L trả lại cho bà Trương Thị Bích C 47.520.000 đồng.

Buộc bà Trương Thị Bích C nộp lại 40.000.000 đồng tiền vay của bị cáo sung vào ngân sách Nhà nước.

Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh tiếp tục quản lý số tiền 75.000.000đ của bị cáo nộp để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Thị Bích L nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai; báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
 - Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh S